

Báo cáo Thị trường Cà phê

Năm 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường cà phê trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường cà phê thế giới	04
1. Sản xuất	05
2. Tiêu thụ	07
3. Diễn biến giá	10
4. Dự báo	12
Phần II: Thị trường cà phê Việt Nam	14
1. Sản xuất	15
2. Tiêu thụ	16
3. Diễn biến giá	18
4. Dự báo	18
Phần III: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	20
Phụ lục	24

Viết tắt, giải nghĩa

FAS: Cơ quan Dịch vụ Nông nghiệp Nước ngoài -
Bộ Nông nghiệp Mỹ

ICO: Tổ chức Cà phê Quốc tế

VICOFA: Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và xem trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Theo báo cáo bán niên mới đây của USDA, sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 được dự báo tăng 3,5 triệu bao (tương đương 2%) so với niên vụ trước, đạt mức kỷ lục 178,8 triệu bao (loại 60 kg/bao), nhờ sự phục hồi tiếp diễn tại Việt Nam và sản lượng đạt mức cao kỷ lục ở Indonesia và Ethiopia, bù đắp cho mức sụt giảm dự kiến tại Brazil và Colombia.
- 2025 tiếp tục đánh dấu một năm đầy biến động với giá cà phê do bị tác động bởi các thông tin về sản lượng và chính sách thuế quan. Trong khi giá cà phê robusta ghi nhận giảm khoảng 13% trong cả năm thì arabica ghi nhận xu hướng ngược lại khi tăng 24%.
- Theo USDA, tiêu thụ cà phê toàn cầu niên vụ 2025 – 2026 dự kiến tiếp tục tăng lên mức kỷ lục mới 173,9 triệu bao, tăng 2,3 triệu bao (1,3%) so với niên vụ trước. Sự tăng trưởng này đến từ hầu hết các thị trường tiêu thụ hàng đầu như Liên minh châu Âu (tăng 659.000 bao), Mỹ (tăng 330.000 bao), Brazil (tăng 310.000 bao), Philippines (tăng 560.000 bao)...
- Giá cà phê nội địa trong năm 2025 giảm 18% theo đà giảm của thế giới. Đặc biệt, đà giảm nhanh hơn vào quý IV khi cả nước bước vào vụ thu hoạch. Bên cạnh đó, việc Mỹ xoá bỏ thuế nhập khẩu cà phê, EU hoãn thực thi EUDR càng khiến giá chịu áp lực.
- USDA dự báo lượng cà phê của Việt Nam niên vụ 2025 – 2026 tiếp tục phục hồi, đạt 30,8 triệu bao nhờ năng suất cao hơn do điều kiện thời tiết thuận lợi. Giá cà phê cao hơn cho phép người trồng cà phê tăng chi phí cho phân bón và các đầu vào khác để nâng cao năng suất.
- Trong năm 2025, xuất khẩu cà phê đạt 1,59 triệu tấn, thu về hơn 8,9 tỷ USD – mức cao kỷ lục từ trước đến nay, tăng 18,3% về lượng và 58,8% về kim ngạch so với năm 2024.
- Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong năm 2025 tăng trưởng mạnh và thiết lập kỷ lục mới nhờ nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu gia tăng trong khi nguồn cung bị thu hẹp, tồn kho ở mức thấp tại nhiều quốc gia sản xuất lớn đã tạo mặt bằng giá cao, qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam.
- Chúng tôi cho rằng xuất khẩu cà phê sang hai thị trường lớn là EU và Mỹ trong năm 2026 phần nào chững lại do những thay đổi trong chính sách. Tuy nhiên, việc người nông dân chịu ít áp lực phải bán hàng để trang trải cuộc sống sẽ là yếu tố hỗ trợ giá cà phê nội địa. Trong hơn hai năm qua, giá cà phê liên tục tăng giúp người nông dân có nhiều tiền tích lũy trong khi hàng hiện chủ yếu nằm trong tay họ. Nói cách khác, người nông dân đang ở vị thế tốt hơn trước đây trong việc quyết định giá bán.

Phần I:

Thị trường cà phê thế giới



2025 đánh dấu một năm đầy biến động với giá cà phê do bị tác động bởi các thông tin về sản lượng. Trong khi giá cà phê robusta ghi nhận giảm khoảng 13% trong cả năm thì arabica ghi nhận xu hướng ngược lại khi tăng 24%. Mặc dù vậy, giá của hai loại cà phê này đều lập kỷ lục trong năm 2025.

Sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2025-2026 được dự báo tăng 3,5 triệu bao so với niên vụ trước, đạt mức kỷ lục 178,8 triệu bao.

1 Sản xuất

Theo báo cáo bán niên mới đây của USDA, sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 được dự báo tăng 3,5 triệu bao (tương đương 2%) so với niên vụ trước, đạt mức kỷ lục 178,8 triệu bao (loại 60 kg/bao), nhờ sự phục hồi tiếp diễn tại Việt Nam và sản lượng đạt mức cao kỷ lục ở Indonesia và Ethiopia, bù đắp cho mức sụt giảm dự kiến tại Brazil và Colombia.

Trong đó, sản lượng robusta dự kiến tăng 10,9% so với niên vụ trước, đạt mức kỷ lục 83,3 triệu tấn. Ngược lại, arabica giảm 4,7%, xuống còn 95,5 triệu bao (**Biểu đồ 1**).



Brazil: Tổng sản lượng thu hoạch arabica và robusta của nước này trong niên vụ 2025-2026 được dự báo giảm 2 triệu bao so với niên vụ trước, xuống còn 63 triệu bao.

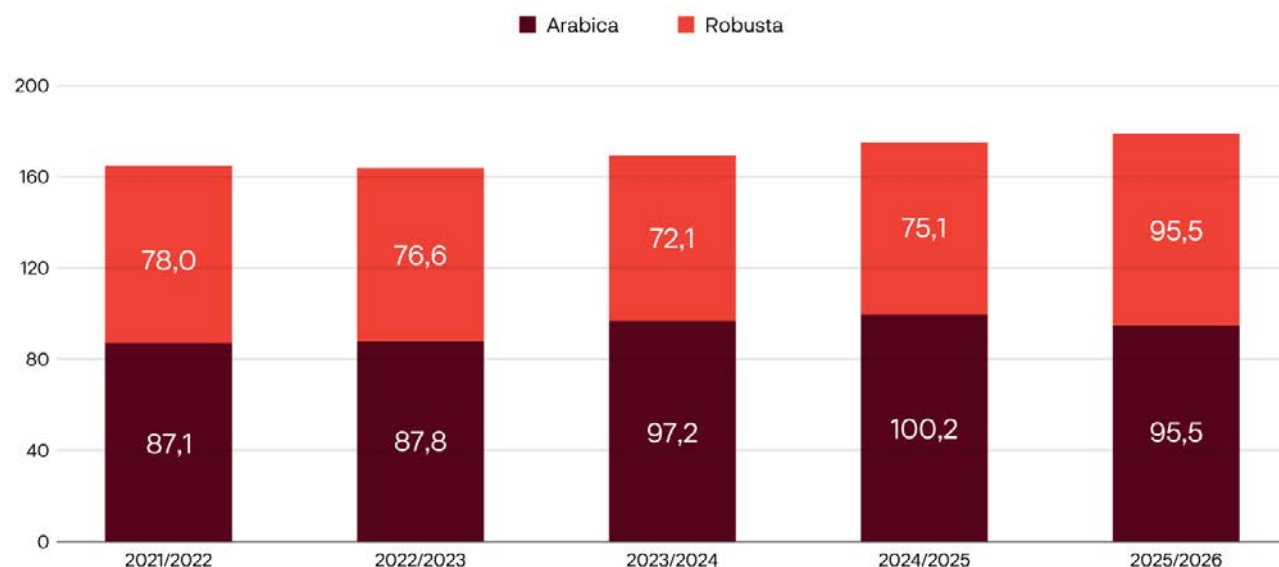
Trong đó, sản lượng arabica dự kiến giảm 6 triệu bao, còn 38 triệu bao, do hạn hán và nhiệt độ cao tại Minas Gerais và São Paulo đã ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình ra hoa cũng như đậu quả và phát triển trái.

Ngược lại, sản lượng robusta được kỳ vọng tăng 4 triệu bao, đạt mức kỷ lục 25 triệu bao, nhờ lượng mưa thuận lợi hỗ trợ quá trình phát triển trái cà phê tại các bang sản xuất chính là Espírito Santo và Bahia.

Nguồn cung sẵn có thấp hơn được dự báo sẽ làm giảm xuất khẩu cà phê nhân 4 triệu bao, xuống còn 37 triệu bao (**Biểu đồ 2**).

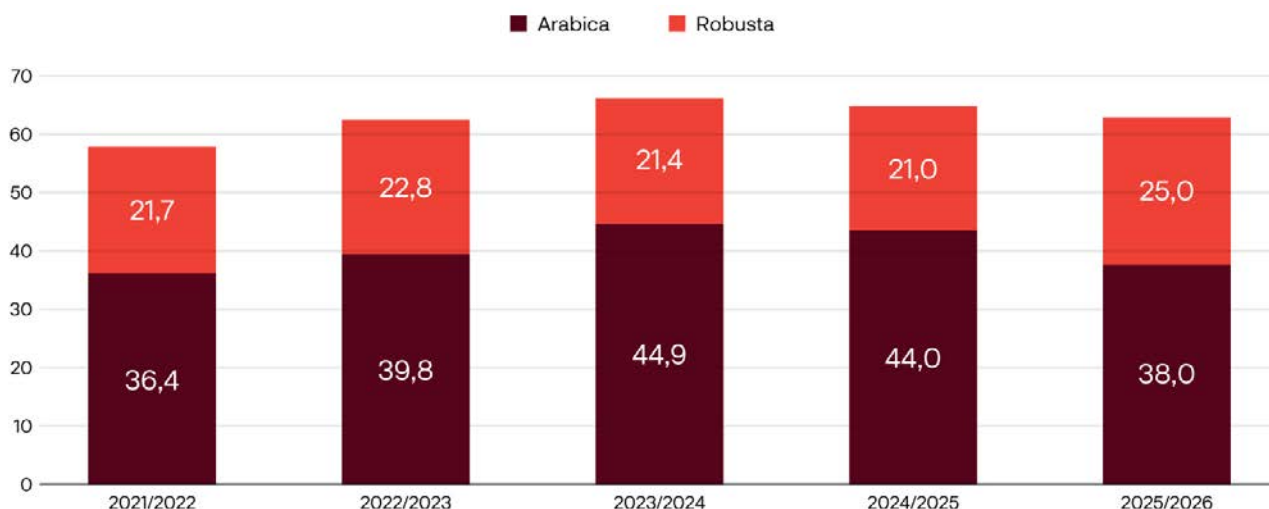
Biểu đồ 1: Sản lượng cà phê toàn cầu từ niên vụ 2021/2022 đến 2025/2026

Đơn vị: triệu bao. Nguồn: USDA.



Biểu đồ 2: Sản lượng cà phê của Brazil trong niên vụ 2021/2022 đến 2025/2026

Đơn vị: triệu bao. Nguồn: USDA.



Indonesia: Sản lượng cà phê robusta của Indonesia trong niên vụ 2025-2026 được dự báo tăng 1,7 triệu bao, đạt 11,0 triệu bao, nhờ năng suất cải thiện do thời tiết thuận lợi và việc sử dụng lao động hiệu quả hơn trong mùa thu hoạch.

Kể từ niên vụ 2000-2001 Indonesia đã trở thành quốc gia sản xuất robusta lớn thứ ba thế giới sau Việt Nam và Brazil, khi hai nước này bắt đầu mở rộng mạnh mẽ sản lượng. Trong khi đó, sản lượng cà phê arabica của Indonesia được dự báo tăng nhẹ lên 1,5 triệu bao, xếp sau 9 quốc gia sản xuất khác.

Trong 10 năm qua, tổng diện tích cà phê của Indonesia vẫn ổn định, với ước tính vào khoảng 1,2 triệu hecta và không có sự mở rộng đáng kể nào được dự kiến trong tương lai gần. Đảo Sumatra chiếm khoảng 75% tổng sản lượng cà phê của Indonesia, với robusta chiếm ưu thế ở khu vực phía nam và sản lượng nhỏ arabica ở phía bắc.

Hơn 95% sản lượng của Indonesia đến từ các hộ trồng cà phê có diện tích canh tác trung bình khoảng 1 hecta, trong đó phần lớn không sử dụng phân bón hay các đầu vào khác để tăng năng suất. Người trồng chủ yếu dựa vào

lao động gia đình cho các hoạt động ngoài thu hoạch như tỉa cành, trong khi các hình thức huy động lao động theo tổ, nhóm hợp tác thường được sử dụng trong mùa thu hoạch.

Indonesia được dự báo sẽ tăng xuất khẩu cà phê nhân thêm 1,7 triệu bao, lên 7,8 triệu bao trong niên vụ 2025-2026 nhờ nguồn cung dồi dào hơn, với các thị trường chính gồm Liên minh châu Âu (EU), Mỹ và Ai Cập. Trong khi EU là điểm đến lớn nhất đối với cà phê robusta, thì Mỹ là thị trường chủ lực cho cà phê arabica.

Xuất khẩu cà phê hòa tan được dự báo giảm gần 100.000 bao, xuống còn 1 triệu bao, với các thị trường chính gồm Philippines, Malaysia và Nga.

Colombia: Sản lượng cà phê của Colombia được dự báo giảm 1 triệu bao, xuống còn 13,8 triệu bao trong niên vụ 2025-2026, do mưa lớn kéo dài và mây che phủ đã làm gián đoạn giai đoạn ra hoa, dẫn đến năng suất thấp hơn. Mặc dù các điều kiện này thuận lợi cho bệnh gỉ sắt lá cà phê phát triển, nhưng tỷ lệ phát hiện bệnh nhìn chung tương đối thấp nhờ sự hiện diện của các giống kháng bệnh.

Xuất khẩu cà phê nhân của Colombia, chủ yếu sang Mỹ và Liên minh châu Âu, được dự báo giảm 700.000 bao, xuống còn 11,5 triệu bao do sản lượng sụt giảm.



Ethiopia: USDA dự báo sản lượng của Ethiopia tăng 500.000 bao trong niên vụ 2025-2026, đạt mức kỷ lục 11,6 triệu bao. Trong 3 năm qua, tăng trưởng chủ yếu được thúc đẩy bởi việc thay thế hơn một nửa diện tích canh tác bằng các giống cà phê có năng suất cao hơn. Người trồng cà phê cũng được khuyến khích cải thiện năng suất thông qua việc cắt tỉa cây sau thu hoạch.

Xuất khẩu cà phê nhân của Ethiopia được dự báo tăng 400.000 bao, lên 7,8 triệu bao nhờ nguồn cung cao hơn.

Sản lượng cà phê tại Trung Mỹ và Mexico dự kiến tăng 1,1 triệu bao, lên 17,6 triệu bao, chủ yếu nhờ sự phục hồi sản lượng tại Honduras và ở mức độ thấp hơn là Guatemala. Honduras chiếm khoảng một phần ba tổng sản lượng của khu vực. Xuất khẩu hạt cà phê cao hơn từ các quốc gia này được dự báo sẽ thúc đẩy tổng xuất khẩu của toàn khu vực tăng thêm 1 triệu bao, lên 14,4 triệu bao.

2 Tiêu thụ

Báo cáo mới đây của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) cho biết, trong tháng 11/2025, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 10,5 triệu bao, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2024.

Lũy kế trong hai tháng đầu niên vụ cà phê 2025-2026 (từ tháng 10/2025 đến tháng 11/2025), xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 21,6 triệu bao, tăng 1,8% so với 21,2 triệu bao của cùng kỳ niên vụ 2024-2025.

Trong đó, xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu ghi nhận mức tăng 4,8% trong tháng 11 so với cùng kỳ năm trước, lên gần 9 triệu bao loại 60 kg, chủ yếu nhờ sự gia tăng mạnh trong thương mại cà phê robusta.

Cụ thể, xuất khẩu cà phê robusta tăng 28% so với cùng kỳ, đạt 3,2 triệu bao. Được thúc đẩy chủ yếu bởi Việt Nam, quốc gia sản xuất robusta lớn nhất thế giới, với lượng xuất khẩu tăng 93%, đạt 1,5 triệu bao.

Ngoài ra, Indonesia và Uganda cũng đóng góp tích cực, với mức tăng lần lượt 27% và 75,5% đối với loại cà phê được sử dụng rộng rãi để sản xuất cà phê hòa tan và blend espresso. Ngược lại, xuất khẩu robusta của Brazil giảm 65,3%, xuống còn 0,2 triệu bao.

Đối với Việt Nam và Brazil, các biến động mạnh từ đầu niên vụ trước đến nay phản ánh sự quay trở lại trạng thái bình thường của thị trường, do nguồn cung từ Việt Nam đang phục hồi sau giai đoạn suy giảm, trong khi Brazil giảm từ mức xuất khẩu cao bất thường của niên vụ 2023-2024, khi nước này bù đắp sự thiếu hụt nguồn robusta toàn cầu do xuất khẩu từ Indonesia và Việt Nam giảm.

Trước đó, Brazil đã xuất khẩu 9,37 triệu bao robusta trong niên vụ 2023-2024, cao hơn nhiều so với mức trung bình 5 năm là 3,52 triệu bao.

Còn với Uganda, xuất khẩu duy trì đà tăng trưởng kể từ giữa niên vụ 2023-2024. Khối lượng xuất khẩu của Uganda đạt mức kỷ lục 7,3 triệu bao trong năm 2024-2025 nhờ sản lượng tăng, giá quốc tế cao và hoạt động giải phóng tồn kho. Uganda đã đặt mục tiêu sản xuất 20 triệu bao vào năm 2030.

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê arabica khác cũng tăng mạnh 28,8% trong tháng 11, lên 1,2 triệu bao. Peru là động lực chính cho mức tăng hai chữ số này, với lượng xuất khẩu tăng 55,1%, lên 0,6 triệu bao. Mức tăng chủ yếu phản ánh chu kỳ sản xuất hai năm một lần của Peru, trong đó niên vụ hiện tại rơi vào “năm được mùa” (**Biểu đồ 3**).

Trái lại, lượng xuất khẩu dòng nhóm arabica Colombia giảm 0,9% xuống còn hơn 1,2 triệu bao. Đây là lần đầu tiên nhóm ghi nhận tăng trưởng âm sau 26 tháng, do mức tăng nhẹ của Colombia không đủ bù đắp sự giảm mạnh tại Kenya và Tanzania.

Tương tự, xuất khẩu cà phê nhóm arabica Brazil giảm 14,7% trong tháng 11, còn 3,25 triệu bao. Đánh dấu tháng sụt giảm thứ chín liên tiếp, chủ yếu do xuất khẩu của Brazil giảm 18,4%, xuống 2,7 triệu bao. Giai đoạn 2020-2021–2024-2025, Brazil chiếm trung bình 85,3% lượng xuất khẩu của nhóm, khiến nước này trở thành yếu tố quyết định xu hướng chung.

ICO cho biết nguyên nhân của sự sụt giảm mạnh trong xuất khẩu của Brazil là do nguồn

cung trong nước giảm và tác động của mức thuế nhập khẩu của Mỹ, vốn chỉ được bãi bỏ vào giữa tháng 11.

Tổng xuất khẩu arabica giảm xuống 5,7 triệu bao trong tháng 11, thấp hơn 4,9% so với mức 6 triệu bao của cùng kỳ năm 2024. Do đó, tỷ trọng arabica trong tổng xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong 2 tháng đầu niên vụ 2025-2026 giảm xuống còn 66,7%, từ mức 70,3% của cùng kỳ niên vụ trước.

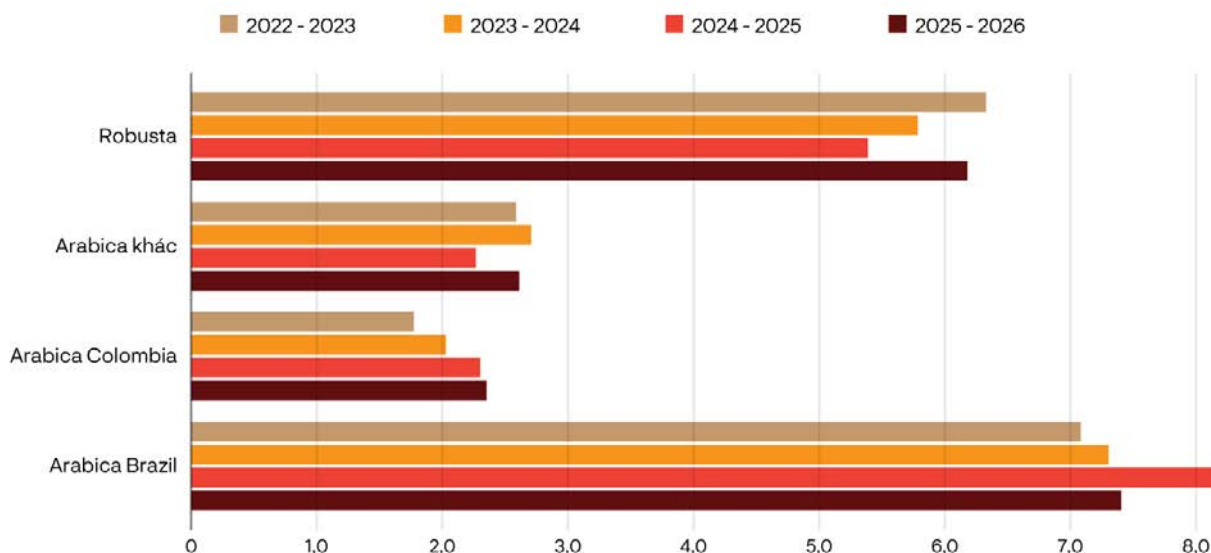
Ở các chủng loại khác, xuất khẩu cà phê hòa tan giảm nhẹ 0,6% trong tháng 11/2025, xuống còn 1,5 triệu bao. Brazil, Indonesia và Việt Nam là các nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất, lần lượt đạt 0,27 triệu bao, 0,3 triệu bao và 0,4 triệu bao.

Xuất khẩu cà phê rang cũng giảm 28,7%, xuống còn 0,04 triệu bao trong tháng 11/2025.

Cà phê nhân xanh tiếp tục là cà phê được xuất khẩu nhiều nhất, chiếm 85,9% tổng lượng xuất khẩu trong 2 tháng đầu của niên vụ 2025-2026, trong khi cà phê hòa tan và cà phê rang lần lượt chiếm 13,7% và 0,4% (**Biểu đồ 4**).

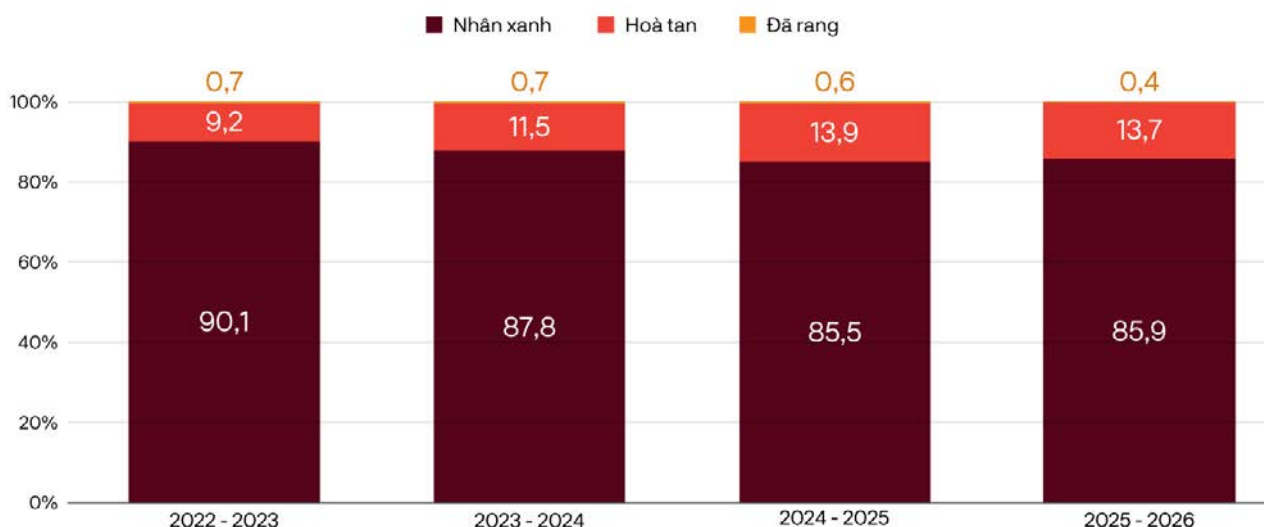
Biểu đồ 3: Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong 2 tháng đầu niên vụ 2025-2026 (tháng 10 đến tháng 11)

Đơn vị: triệu bao 60kg. Nguồn: ICO.



Biểu đồ 4: Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu toàn cầu trong 2 tháng đầu niên vụ 2025-2026

Nguồn: ICO.



Châu Á dẫn đầu tăng trưởng xuất khẩu, Nam Mỹ vẫn trong xu hướng giảm

Thống kê của ICO cho thấy, 3/4 khu vực chính ghi nhận tăng trưởng xuất khẩu, chỉ có Nam Mỹ là khu vực duy nhất sụt giảm.

Trong đó, xuất khẩu cà phê của khu vực châu Á và châu Đại Dương trong tháng 11/2025 đạt 3,6 triệu bao, tăng 47% so với cùng kỳ năm 2024. Mức tăng trưởng hai chữ số của khu vực chủ yếu được dẫn dắt bởi Việt Nam, với xuất khẩu tăng 60,1%, đạt hơn 1,9 triệu bao.

Trước đó, Việt Nam từng đối mặt với vụ thu hoạch kém trong niên vụ 2023–2024 khiến xuất khẩu giảm còn 25,1 triệu bao, nguồn cung trong nước xuống mức thấp kỷ lục và tồn kho gần như cạn kiệt. Tình hình chỉ bắt đầu cải thiện khi nguồn cung từ vụ thu hoạch mới 2024–2025 được đưa vào thị trường từ tháng 12/2024.

Do đó, mức tăng mạnh trong tháng 11/2025 phần lớn phản ánh “hiệu ứng nền thấp”, khi xuất khẩu tháng 11/2024 chỉ đạt 1,2 triệu bao – thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 1,9 triệu bao trong tháng 11 của giai đoạn 2019–2023.

Indonesia cũng góp phần lớn vào tăng trưởng của khu vực, khi xuất khẩu tháng 11/2025 tăng 39% lên 1,07 triệu bao.

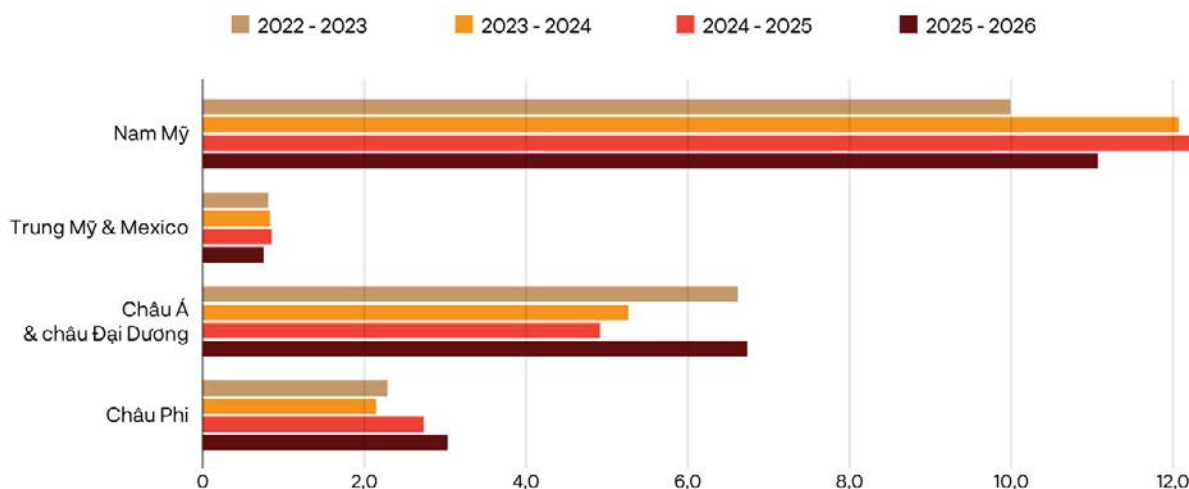
Trong hai tháng đầu niên vụ 2025-2026, tổng xuất khẩu cà phê của khu vực châu Á và châu Đại Dương đã tăng 24,6%, tương đối phù hợp với mức tăng 22,5% của niên vụ 2024–2025. Lượng hàng xuất khẩu đạt 10,2 triệu bao, so với 6,7 triệu bao cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu cà phê các loại từ châu Phi cũng tăng 7,7% trong tháng 11, đạt 1,4 triệu bao. Sự tăng trưởng của khu vực chủ yếu đến từ Uganda, với xuất khẩu tăng 72% lên 0,7 triệu bao. Xuất khẩu của Uganda đã ghi nhận đà tăng mạnh kể từ giữa niên vụ 2023-2024, lần đầu tiên vượt mốc 7–8 triệu bao và đạt 8,3 triệu bao trong niên vụ 2024–2025.

Tăng trưởng của khu vực bị kìm hãm phần nào bởi xuất khẩu của Ethiopia giảm 14,8% trong tháng 11, trái ngược với xu hướng tăng trưởng mạnh trước đó. Trong niên vụ 2024–2025, Ethiopia đạt mức xuất khẩu 7,4 triệu bao – lần đầu tiên vượt mốc 6–7 triệu bao – nhờ sản lượng ước đạt 9,9 triệu bao và giá cà phê quốc tế tăng cao (**Biểu đồ 5**).

Biểu đồ 5: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong 2 tháng đầu niên vụ 2025-2026

Đơn vị: triệu bao 60kg. Nguồn: ICO.



Tại Trung Mỹ và Mexico, xuất khẩu cà phê của khu vực tháng 11/2025 đã tăng 1,2%, đạt 0,4 triệu bao. Honduras và Nicaragua đạt mức tăng 156,6% lên 0,12 triệu bao, bù đắp cho mức giảm 21,6% của Mexico xuống 0,2 triệu bao.

Lũy kế trong hai tháng đầu niên vụ 2025-2026, tổng xuất khẩu của khu vực giảm 10,4%, cho thấy nguy cơ suy giảm trong phần còn lại của năm.

Xuất khẩu của khu vực đã giảm liên tục kể từ niên vụ 2017–2018, từ mức đỉnh 17,9 triệu bao xuống còn 14,5 triệu bao trong niên vụ 2023–2024. Honduras và Nicaragua là hai quốc gia góp phần chính vào đà suy giảm này, phản ánh sự đi xuống của sản lượng, từ 21,5 triệu bao trong niên vụ 2017–2018 xuống còn khoảng 18,3 triệu bao trong niên vụ 2024–2025.

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê các loại của khu vực Nam Mỹ chỉ đạt hơn 5 triệu bao trong tháng 11, giảm 14,9% so với cùng kỳ năm 2024. Đánh dấu tháng thứ 13 liên tiếp tăng trưởng âm của khu vực, sau chuỗi 16 tháng tăng trưởng dương trước đó.

Sự suy giảm chủ yếu đến từ Brazil, với xuất khẩu robusta giảm 25,8%, xuống còn 3,2 triệu bao do hiệu ứng nền cao trong niên vụ trước

và sự phục hồi nguồn cung từ Indonesia và Việt Nam.

Xuất khẩu của Colombia tăng 1,7% trong tháng 11/2025, sau mức tăng 1,3% vào tháng 10. Hai tháng liên tiếp tăng trưởng thấp đầu niên vụ 2025-2026, cùng với mức xuất khẩu gần kỷ lục của năm trước, cho thấy Colombia có thể đang tiến gần giới hạn sản lượng, dù điều này có thể thay đổi nếu có thêm các khoản đầu tư mới.

3 Diễn biến giá

2025 tiếp tục đánh dấu một năm đầy biến động với giá cà phê do bị tác động bởi các thông tin về sản lượng và chính sách thuế quan.

Tính đến ngày 31/12/2025, trên sàn giao dịch London, giá cà phê robusta giao trong tháng 1/2026 đóng cửa ở mức 3.949 USD/tấn trong, giảm 13% so với hồi đầu năm (**Biểu đồ 6**).

Giá cà phê robusta giảm mạnh trong quý cuối cùng của năm 2025 trong bối cảnh Việt Nam bước vào thời gian thu hoạch, khiến nguồn cung tăng lên, gây áp lực lên giá. Hiện Việt Nam là quốc gia sản xuất, xuất khẩu cà phê robusta lớn nhất thế giới. Thời gian thu hoạch cà phê của

Việt Nam thường bắt đầu từ tháng 10 năm trước và kéo dài đến đầu năm sau.

Giá cà phê giảm mạnh hơn vào thời điểm tháng 11/2025 sau khi tổng thống Mỹ Donald Trump ký sắc lệnh xóa bỏ thuế đối với nhiều mặt hàng nông sản mà Mỹ không có lợi thế, trong đó có cà phê. Sắc lệnh này nhằm giảm giá bán nhiều mặt hàng nông sản, trong đó có cà phê tại Mỹ.

Trong khi đó, giá cà phê arabica diễn biến ngược lại. Tính đến ngày 31/12/2025, hợp đồng cà phê arabica giao trong tháng 3/2026 giao dịch ở mức 348 USCent/pound (tương đương 7.669 USD/tấn), tăng 24% so với hồi đầu năm.

Giá cà phê arabica tăng trong bối cảnh thị trường lo ngại tồn kho thấp trong khi thời tiết bất lợi tại Brazil được đánh giá là ảnh hưởng xấu tới sản lượng. Ngoài ra, thị trường cũng lo ngại tình hình mưa lũ tại Indonesia vào cuối năm ngoài ảnh hưởng tới khoảng 1/3 diện tích trồng arabica tại phía Bắc Sumatra (**Biểu đồ 7**).

Mặc dù vậy, cả hai loại cà phê này đều đạt kỷ lục trong năm 2025. Theo đó, giá cà phê robusta đạt ngưỡng cao nhất mọi thời đạt 5.532 USD/tấn vào tháng 2/2025, trong khi mức kỷ lục của giá cà phê arabica được thiết lập vào tháng 9/2025, khoảng 401 USCent/pound (tương đương 8.838 USD/tấn).

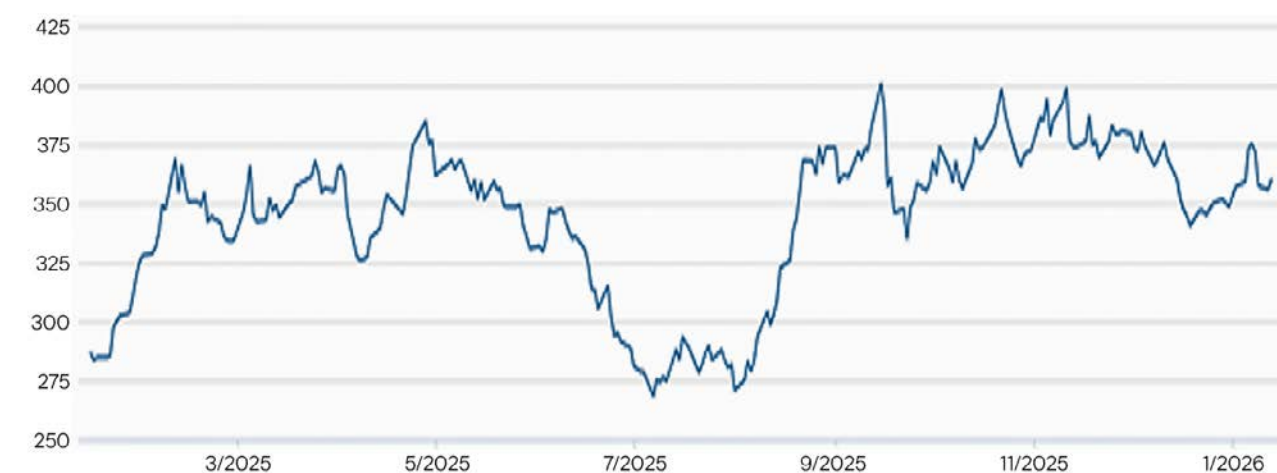
Biểu đồ 6: Diễn biến giá cà phê robusta tính từ 14/1/2025 đến 14/1/2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: ICE.



Biểu đồ 7: Diễn biến giá cà phê arabica tính từ 14/1/2025 đến 14/1/2026

Đơn vị: US Cent/pound. Nguồn: ICE.



4 Dự báo

Theo USDA, tiêu thụ cà phê toàn cầu niên vụ 2025 – 2026 dự kiến tiếp tục tăng lên mức kỷ lục mới 173,9 triệu bao, tăng 2,3 triệu bao (1,3%) so với niên vụ trước. Sự tăng trưởng này đến từ hầu hết các thị trường tiêu thụ hàng đầu như Liên minh châu Âu (tăng 659.000 bao), Mỹ (tăng 330.000 bao), Brazil (tăng 310.000 bao), Philippines (tăng 560.000 bao)...

Tuy nhiên, lượng tồn kho cuối kỳ được dự báo sẽ giảm năm thứ 5 liên tiếp, xuống chỉ còn 20,1 triệu bao. Trước diễn biến này, giá cà phê – được đo lường bằng chỉ số giá tổng hợp hàng tháng của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) – đã tăng gần gấp ba lần trong giai đoạn kể trên. Điều này cho thấy dù giá tăng mạnh trong những năm qua nhưng nhu cầu tiêu thụ vẫn cao (**Biểu đồ 8**).

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê nhân toàn cầu được USDA dự báo tăng 2,3 triệu bao (tương đương 1,9%), lên 123,8 triệu bao, nhờ sự tăng trưởng từ Việt Nam, Indonesia và Honduras, bù đắp cho sự sụt giảm từ Brazil và Colombia. Cùng với đó, nhập khẩu của EU dự kiến tăng

mạnh 800.000 bao, Mỹ tăng 400.000 bao, Nhật Bản và Nga tăng lần lượt 185.000 bao và 100.000 bao (**Biểu đồ 9**).

Bên cạnh việc đưa ra dự báo cho vụ mùa 2025-2026, USDA cũng điều chỉnh ước tính sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2024-2025 với mức giảm 900.000 bao so với ước tính tháng 6/2025, xuống còn 175,3 triệu bao.

Theo đó, sản lượng của Colombia được điều chỉnh tăng 1,6 triệu bao, lên 14,8 triệu bao, nhờ năng suất cao hơn do lượng mưa bổ sung làm tăng trọng lượng của hạt cà phê.

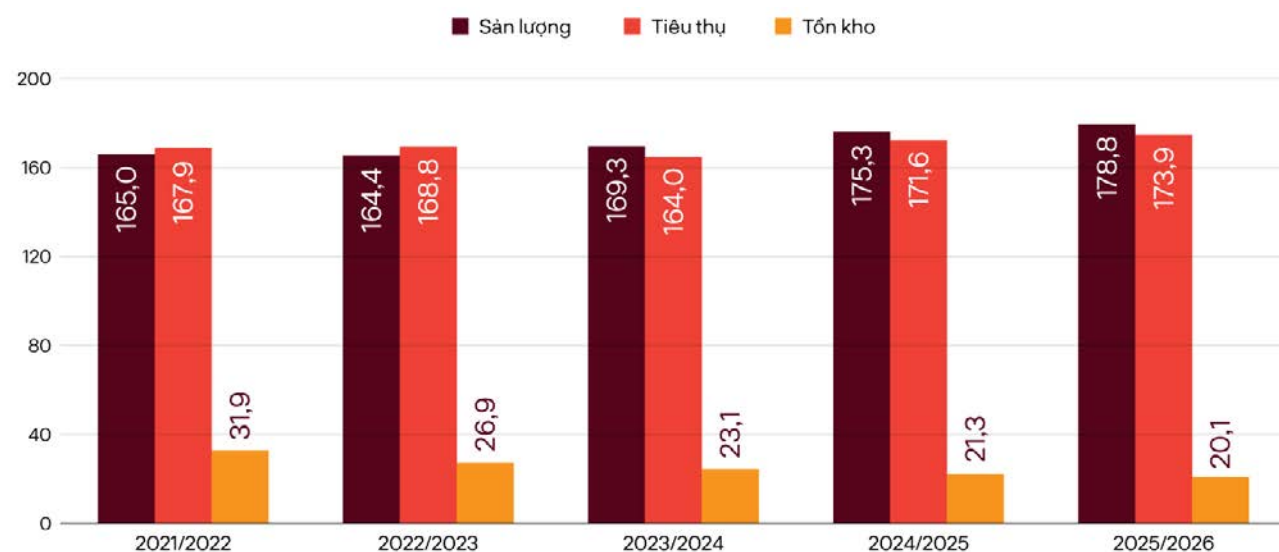
Bờ Biển Ngà điều chỉnh giảm 600.000 bao, xuống còn 650.000 bao do năng suất thấp hơn.

Nhập khẩu cà phê nhân toàn cầu được điều chỉnh tăng 3 triệu bao, lên 118,3 triệu bao trong niên vụ 2024-2025.

Liên minh châu Âu được điều chỉnh tăng 800.000 bao, lên 46,2 triệu bao do tiêu thụ cao hơn. Tương tự, nhập khẩu cà phê của Mỹ tăng 600.000 bao, lên 23,4 triệu bao. ■

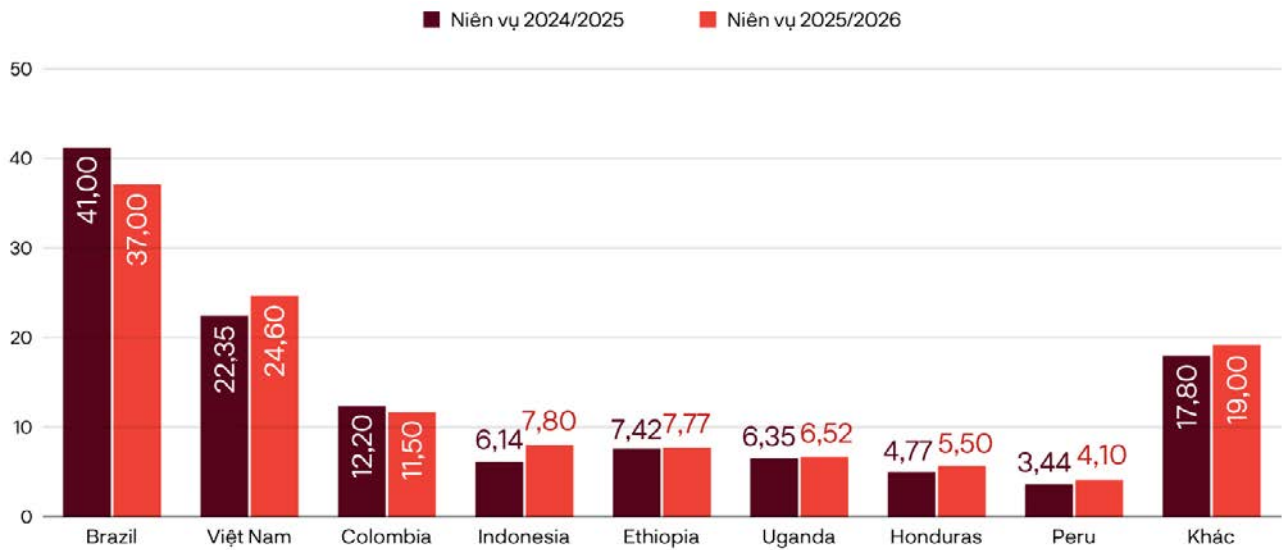
Biểu đồ 8: Cung - cầu và tồn kho cà phê thế giới từ niên vụ 2021/2022 đến 2025/2026

Đơn vị: triệu bao. Nguồn: USDA.



Biểu đồ 9: Các nước xuất khẩu cà phê hàng đầu trong niên vụ 2024/2025 và 2025/2026

Đơn vị: triệu bao. Nguồn: USDA.



Phần II:

Thị trường cà phê Việt Nam



Giá cà phê nội địa trong năm 2025 giảm 18% theo đà giảm của thế giới. Đặc biệt, đà giảm nhanh hơn vào quý IV khi cả nước bước vào vụ thu hoạch. Bên cạnh đó, việc ông Trump xóa bỏ thuế nhập khẩu cà phê, EU hoãn thực thi EUDR càng khiến giá chịu áp lực. Trong năm 2025, xuất khẩu cà phê đạt 1,59 triệu tấn, thu về hơn 8,9 tỷ USD – mức cao kỷ lục từ trước đến nay, tăng 18,3% về lượng và 58,8% về kim ngạch so với năm 2024.

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong năm 2025 tăng trưởng mạnh và thiết lập kỷ lục mới nhờ nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu gia tăng trong khi nguồn cung bị thu hẹp, tồn kho ở mức thấp tại nhiều quốc gia sản xuất lớn đã tạo mặt bằng giá cao, qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam.

1 Sản xuất

Theo USDA lượng cà phê của Việt Nam niên vụ 2025 – 2026 được dự báo tiếp tục phục hồi, đạt 30,8 triệu bao nhờ năng suất cao hơn do điều kiện thời tiết thuận lợi. Giá cà phê cao hơn cho phép người trồng cà phê tăng chi phí cho phân bón và các đầu vào khác để nâng cao năng suất.

Diện tích thu hoạch được dự báo gần như không thay đổi, trong đó gần 95% tổng sản lượng vẫn là cà phê robusta.

Xuất khẩu cà phê nhân được dự báo tăng 2,3 triệu bao, lên 24,6 triệu bao nhờ nguồn cung dồi dào hơn (**Biểu đồ 10**).

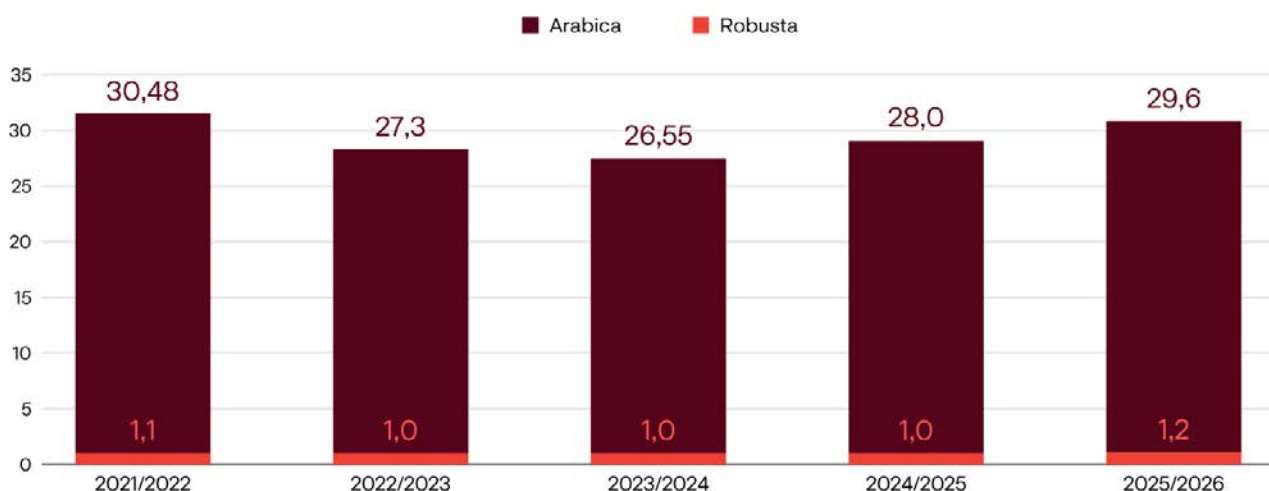
Theo Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuật, tính chung sản lượng cà phê niên vụ 2025-2026 của cả tỉnh Đắk Lắk dự kiến tăng 3-5%, chỉ tăng nhẹ so với năm ngoài. Nguyên nhân là vì một vài khu vực như xã Buôn Ma Thuật sụt giảm sản lượng do mưa xuất hiện đúng lúc cây cà phê đang ra hoa vào tháng 2/2025.

Do giá cà phê niên vụ năm 2024-2025 tốt. Bà con vì thế có tiền để đầu tư chăm sóc vườn cho vụ mới một cách bài bản, cộng thêm những diện tích tái canh 5-7 năm nay cũng bước vào giai đoạn cho sản lượng cao, dù diện tích không tăng.

Theo đánh giá của Hiệp hội Cà phê Cacao Việt Nam, cà phê niên vụ mới đang vào mùa thu hoạch. Nếu không có ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu như tình hình mưa bão vào tháng thu hoạch cao điểm tháng 11 và 12, sản lượng niên vụ này theo đánh giá từ nhiều nguồn khảo sát có thể tăng so với niên vụ trước khoảng 10%.

Biểu đồ 10: Các nước xuất khẩu cà phê hàng đầu trong niên vụ 2024/2025 và 2025/2026

Đơn vị: triệu bao. Nguồn: USDA.



2 Tiêu thụ

Theo số liệu của Cục Hải quan, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 12/2025 đạt 182.967 tấn, kim ngạch 948 triệu USD, tăng mạnh gấp 2 lần về lượng và 86,8% về kim ngạch so với tháng trước, đồng thời tăng 43,3% về lượng và 38% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2024.

Tính chung năm 2025, xuất khẩu đạt 1,59 triệu tấn, thu về hơn 8,9 tỷ USD – mức cao kỷ lục từ trước đến nay, tăng 18,3% về lượng và 58,8% về kim ngạch so với năm 2024.

Kết quả này giúp Việt Nam củng cố vững chắc vị trí thứ hai về xuất khẩu cà phê toàn cầu, thu hẹp khoảng cách cũng như giành lại thị phần từ quốc gia đứng đầu là Brazil. Theo số liệu từ comexstat, xuất khẩu cà phê của Brazil trong năm 2025 vừa qua đã giảm 17,6% so với năm 2024, xuống chỉ còn 2,4 triệu tấn (**Biểu đồ 11**).

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong năm 2025 tăng trưởng mạnh và thiết lập kỷ lục mới nhờ nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu gia tăng trong khi nguồn cung bị thu hẹp, tồn kho ở mức thấp tại nhiều quốc gia sản xuất lớn đã tạo mặt bằng giá cao, qua đó hỗ trợ tích cực

cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam.

Năm 2025, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam đạt 5.661 USD/tấn, tăng 39,8% so với năm 2024.

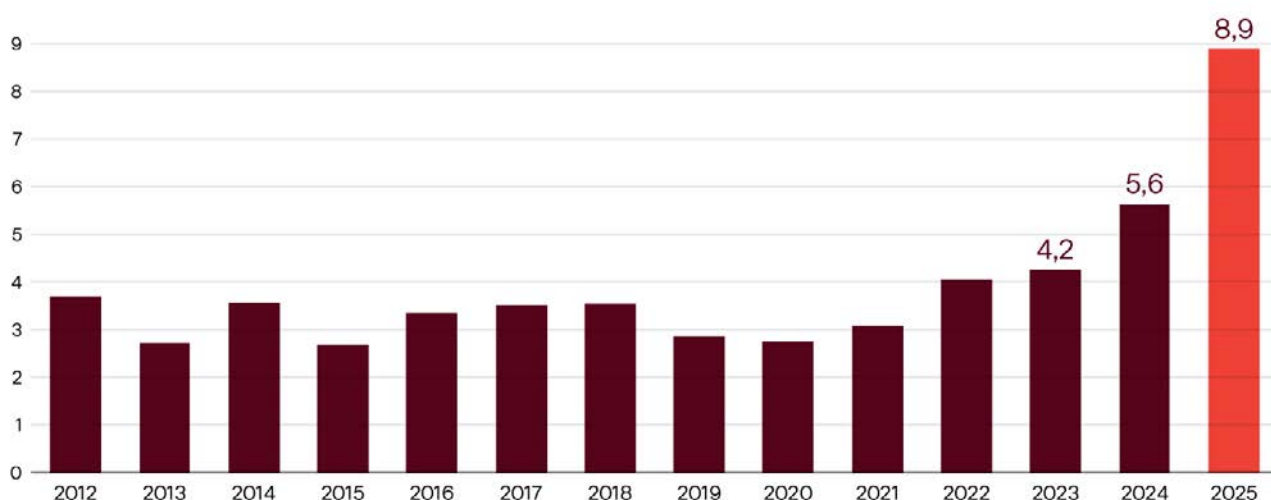
Tuy nhiên, giá xuất khẩu cà phê đang có xu hướng giảm trong thời gian gần đây. Tính riêng trong tháng 12/2025, giá xuất khẩu đạt 5.181 USD/tấn, giảm 9,3% so với tháng trước và giảm 3,7% so với tháng 12/2024 (**Biểu đồ 12**).

Năm 2025 cũng chứng kiến sự bứt phá mạnh mẽ của ngành cà phê Việt Nam khi xuất khẩu sang hầu hết thị trường chủ lực đều tăng so với năm trước.

Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục là thị trường lớn nhất, chiếm 41,8% tổng lượng và 40,7% tổng kim ngạch, tương ứng khối lượng đạt 666.292 tấn và kim ngạch 3,6 tỷ USD, tăng 26% về lượng và 68,3% về kim ngạch. Trong đó, Đức là điểm sáng nổi bật với kim ngạch đạt hơn 1,2 tỷ USD, tăng gấp đôi năm trước; tiếp theo là Italy đạt 700 triệu USD, tăng 52,3%; Tây Ban Nha với 630 triệu USD, tăng 41,5%...

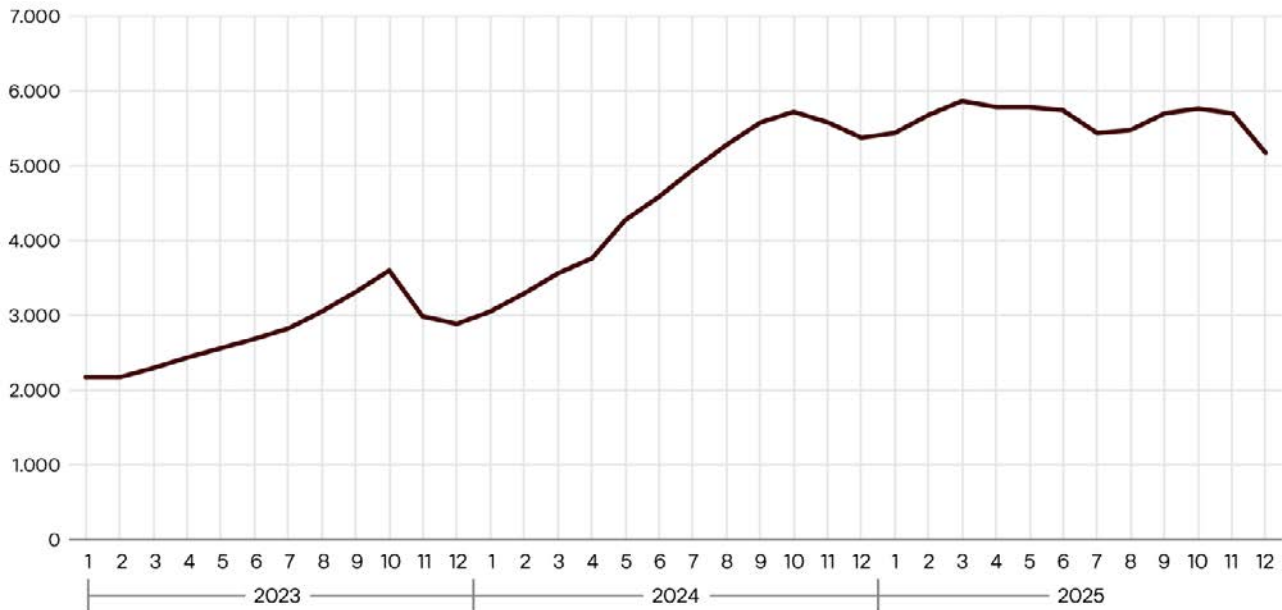
Biểu đồ 11: Kim ngạch xuất khẩu cà phê giai đoạn 2012 - 2025

Đơn vị: tỷ USD. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



Biểu đồ 12: Giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



Bên cạnh EU, xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản cũng ghi nhận sự tăng trưởng tích cực, tăng 5,1% về lượng và 46,6% về kim ngạch, đạt 98.717 tấn với kim ngạch 611,4 triệu USD.

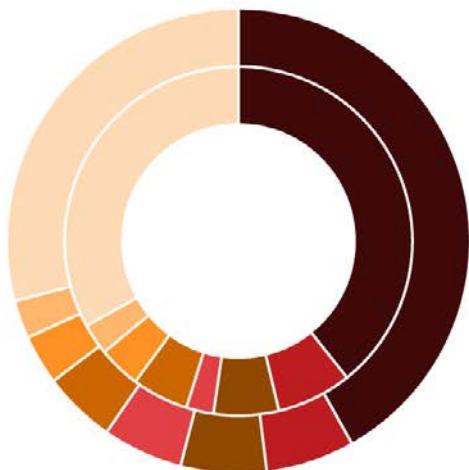
Ngoài ra, các thị trường châu Á khác như Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc và Malaysia cũng cho thấy mức tăng trưởng ấn tượng, dao động từ hai đến ba con số.

Đối với thị trường Mỹ, dù chịu tác động từ thuế quan đối ứng, xuất khẩu cà phê sang thị trường này vẫn tăng mạnh 17,1% về lượng và 56,9% về kim ngạch, đạt 95.347 tấn và 506,7 triệu USD.

Đáng chú ý, một số thị trường ghi nhận mức tăng đột biến như: Mexico tăng 13 lần; Algeria và Campuchia đều tăng 3,6 lần; Canada tăng 2,2 lần; Nam Phi tăng hơn 3,5 lần (Biểu đồ 13).

Biểu đồ 13: Thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong năm 2024 và năm 2025

% theo kim ngạch. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



	Năm 2024 (vòng trong)	Năm 2025 (vòng ngoài)
EU	39,3%	41,8%
Nhật Bản	7,0%	6,2%
Mỹ	6,1%	6,0%
Algeria	2,5%	5,6%
Nga	5,3%	5,1%
Trung Quốc	3,9%	3,5%
Thái Lan	2,9%	2,6%
Khác	33,1%	29,2%

3 Diễn biến giá

Giống như diễn biến của thị trường thế giới, giá cà phê thị trường nội địa ghi nhận biến động mạnh trong năm 2025. Tính đến ngày 31/12/2025, giá cà phê nội địa giao dịch ở mức 97.000 - 98.000 đồng/kg, giảm 18% so với hồi đầu năm. Giá cà phê giảm trong bối cảnh thị trường trong nước đang bước vào thời điểm thu hoạch khiến nguồn cung tăng, gây áp lực lên giá bán (**Biểu đồ 14**).

Bước sang đầu năm 2026, giá cà phê tiếp tục đi ngang quanh mức dưới 100.000 đồng/kg. Theo phản ánh của một số doanh nghiệp kinh doanh giao dịch đầu năm khá ảm đạm mặc dù nguồn cung tăng lên. Nguyên nhân đến từ việc người dân chưa hài lòng với mức giá hiện tại.

Các hộ chỉ bán số lượng ít để trang trải chi phí như tiền thuê nhân công. Điều này khiến doanh nghiệp khó khăn trong việc mua hàng. Việc giá cà phê trong nước có những phiên tăng giảm đan xen, khiến thị trường trở nên khó đoán định hơn, có nhiều nguyên nhân. Tuy nhiên, yếu tố chính đến từ biến động theo chiều hướng giảm của giá cà phê trực tuyến robusta trên sàn London như đã đề cập ở phần Thế giới.

Ngoài ra, các thông tin như Mỹ miễn thuế đối ứng xuống 0% đối với mặt hàng cà phê; quy định chống phá rừng EU (EUDR) được gia hạn thêm một năm nữa, cùng niềm tin về nguồn cung cà phê trên thế giới dồi dào đã tạo ra sức ép lớn đối với giá cà phê robusta trên sàn giao dịch London vào thời điểm cuối năm 2025 - đầu năm 2026.

4 Dự báo

Như đã đề cập ở phía trên, thị trường cà phê hiện đang trong thời gian thu hoạch. Do đó, giá cà phê trong nước vẫn tiếp tục chịu áp lực về nguồn. Bên cạnh những yếu tố ở thị trường quốc tế khiến giá trên sàn London tiếp tục điều chỉnh qua đó tác động tiêu cực đến giá nội địa. Lợi thế cà phê của Việt Nam tại Mỹ và châu Âu giảm đi bởi những chính sách mới.

Theo đó, cuối năm 2025, Mỹ quyết định bỏ thuế đối ứng đối với một số mặt hàng nông sản không phải lợi thế của nước này, trong đó có cà phê. Đồng thời, thuế áp dụng với Brazil cũng được giảm. Do đó, kỳ vọng cà phê của Việt Nam có thể chiếm một phần miếng bánh thị phần mà Brazil để lại đã mất. Còn tại EU, lợi thế cà phê Việt Nam có nguồn gốc minh bạch,

Biểu đồ 14: Diễn biến giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên từ đầu năm 2023 đến ngày 31/12/2025

Đơn vị: nghìn đồng/kg. Nguồn: Hoàng Hiệp tổng hợp từ giacaphe.com.



không vi phạm chống phá rừng trong năm 2026 cũng tạm thời bị “gác lại” khi EU hoãn quy định chống phá rừng EUDR thêm 1 năm.

Do vậy, chúng tôi cho rằng xuất khẩu cà phê sang hai thị trường lớn này trong năm 2026 phần nào chứng lại.

Tuy nhiên, việc người nông dân chịu ít áp lực phải bán hàng để trang trải cuộc sống sẽ là yếu tố hỗ trợ giá cà phê nội địa. Trong hơn hai năm qua, giá cà phê liên tục tăng giúp người

nông dân có nhiều tiền tích lũy trong khi hàng hiện chủ yếu nằm trong tay họ. Nói cách khác, người nông dân đang ở vị thế tốt hơn trước đây trong việc quyết định giá bán.

Do vậy, chúng tôi cho rằng giá cà phê trong năm 2026 sẽ không giảm quá sâu nhưng cũng không có yếu tố nào có thể thúc đẩy giá quay trở lại đà tăng phi mã như trước đây. Chúng tôi dự phóng, giá cà phê có thể đi ngang trong biên độ 90.0000 – 111.0000 đồng/kg trong năm 2026 vì những yếu tố đã phân tích phía trên. ■

Phần III:

Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành



Năm 2025 được xem là năm vượt ngoài mong đợi đối ngành cà phê Việt Nam. Sản lượng tốt đi cùng với giá bán cao kỷ lục đã giúp niềm vui lan tỏa từ doanh nghiệp đến người nông dân, thậm chí nhiều người đã đổi đời và có cuộc sống tốt hơn. Tuy nhiên theo các chuyên gia, giá cao là yếu tố thuận lợi trong ngắn hạn, nhưng về dài hạn, ngành cà phê cần dựa vào chất lượng, thương hiệu và tính bền vững.

1 Doanh nghiệp cà phê trải qua “mùa vàng” 2025

Năm 2025 có thể xem là một dấu mốc đáng chú ý của ngành cà phê Việt Nam, khi lĩnh vực này không chỉ duy trì vai trò trụ cột trong xuất khẩu nông sản mà còn ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực về chất lượng tăng trưởng và giá trị gia tăng cho doanh nghiệp.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, lạm phát cao tại một số thị trường lớn và chuỗi cung ứng toàn cầu chưa hoàn toàn phục hồi, cà phê Việt Nam vẫn tận dụng tốt các cơ hội từ cung – cầu để tạo ra một năm kinh doanh vượt mong đợi.

Các chuyên gia nhận định, diễn biến tích cực của xuất khẩu cà phê Việt Nam năm 2025 chủ yếu đến từ yếu tố giá. Nhiều quốc gia sản xuất lớn như Brazil, Colombia hay Indonesia chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, khiến nguồn cung cà phê toàn cầu bị gián đoạn, đẩy giá cà phê lên mức cao nhất trong nhiều năm.

Giá neo ở mức cao kỷ lục đã giúp cho việc xuất khẩu cà phê của doanh nghiệp Việt Nam trở nên thuận lợi hơn khi sản lượng và chất lượng sản phẩm có chỗ đứng trên thị trường. Giá bán tăng không chỉ cải thiện biên lợi nhuận cho doanh nghiệp xuất khẩu mà còn giúp nhiều công ty có thêm nguồn lực tái đầu tư vào vùng nguyên liệu, công nghệ chế biến và hệ

thống logistics.

Bên cạnh yếu tố giá, năm 2025 cũng ghi nhận sự thay đổi rõ rệt trong chiến lược kinh doanh của nhiều doanh nghiệp cà phê. Thay vì tập trung vào xuất khẩu thô, các doanh nghiệp lớn đã đẩy mạnh chế biến sâu, phát triển sản phẩm rang xay, hòa tan và cà phê đặc sản. Điều này giúp nâng cao giá trị mỗi tấn cà phê xuất khẩu, đồng thời giảm dần sự phụ thuộc vào biến động giá nguyên liệu trên thị trường quốc tế.

Ngoài ra, việc tận dụng các hiệp định thương mại tự do như EVFTA, CPTPP tiếp tục mang lại lợi ích đáng kể cho doanh nghiệp cà phê Việt Nam trong năm 2025.

Thuế quan ưu đãi, cùng với việc đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc, môi trường và phát triển bền vững, đã giúp cà phê Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào các thị trường khó tính như châu Âu, Nhật Bản và Bắc Mỹ. Điều này không chỉ mở rộng thị trường tiêu thụ mà còn nâng tầm hình ảnh và thương hiệu doanh nghiệp Việt trên bản đồ cà phê thế giới.

Ông Đặng Lê Nguyên Vũ, lãnh đạo Tập đoàn Trung Nguyên Legend, chia sẻ giá cà phê tăng là cơ hội, nhưng doanh nghiệp không thể chỉ trông chờ vào yếu tố thị trường. “Chúng tôi tập trung đầu tư vào chế biến sâu, truy xuất nguồn gốc, đáp ứng các tiêu chuẩn xanh của thị trường EU và Mỹ để giữ chân khách hàng lâu dài”, ông Vũ nói.

Trong khi đó, đại diện CTCP Intimex Group cho biết, đơn vị này đã đẩy mạnh xuất khẩu cà phê rang xay và cà phê hòa tan sang các thị trường cao cấp. Nhu cầu cà phê chế biến tại châu Âu và Đông Bắc Á tăng khá tốt. Nếu chỉ xuất thô, giá trị mang lại sẽ rất hạn chế. Do đó, chế biến sâu là con đường bắt buộc.

Đối với những người nông dân, niên vụ trồng cà phê vừa qua là “mùa vui kếp”. Giá bán cao đã giúp nhiều nông dân các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai... “trúng đậm” với cây cà phê, vươn lên thành tỷ phú. Trong năm 2025, tại các vùng chuyên canh cà phê ở những địa phương này, bà con nông dân đã sắm hàng trăm chiếc ô tô mới, phục vụ cho việc đi lại và sinh hoạt hàng ngày.

Tuy nhiên mọi thứ không phải màu hồng. Giá cà phê thay đổi “chóng mặt” trong năm 2025 đã khiến cho các doanh nghiệp cà phê hoạt động theo mô hình thương lái, thu mua và phân phối nguyên liệu thô gặp nhiều thử thách.

Giá tăng nhanh trong thời gian ngắn khiến nhiều thương lái gặp rủi ro lớn về vốn lưu động, bởi chi phí thu mua đầu vào tăng cao trong khi khả năng chốt giá bán với đối tác xuất khẩu không phải lúc nào cũng kịp thời. Chỉ cần một nhịp điều chỉnh mạnh của thị trường, doanh nghiệp có thể đối mặt với thua lỗ do tồn kho giá cao.

Bên cạnh đó, yêu cầu ngày càng khắt khe về truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn bền vững và chất lượng đồng đều từ phía nhà rang xay và nhà nhập khẩu quốc tế đã làm thu hẹp “đất sống” của nhiều thương lái nhỏ.

Mô hình thu mua truyền thống, phụ thuộc vào quan hệ và kinh nghiệm, dần bộc lộ hạn chế khi thiếu hệ thống quản trị, kho bãi đạt chuẩn và năng lực tài chính để đáp ứng các tiêu chí mới.

Ngoài ra, cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp chế biến lớn, trực tiếp liên kết với nông dân, cũng khiến vai trò trung gian của thương lái bị suy giảm. Trong bối cảnh đó, không ít doanh nghiệp thương lái buộc phải chấp nhận biên lợi nhuận mỏng, thu hẹp quy mô hoặc tìm cách chuyển đổi mô hình kinh doanh để tồn tại.

Nhìn chung, dù ngành cà phê đã thăng lớn khi đạt giá trị xuất khẩu hơn 8 tỷ USD năm 2025, nhưng ngành vẫn đang đối mặt không ít thách thức. Biến đổi khí hậu tiếp tục tác động mạnh đến vùng nguyên liệu, chi phí sản xuất tăng cao, trong khi các thị trường nhập khẩu ngày càng siết chặt các tiêu chuẩn về môi trường, lao động và phát thải carbon.

Các chuyên gia cảnh báo, nếu không nhanh chóng tái canh vườn cà phê già cỗi, áp dụng canh tác bền vững và đầu tư công nghệ, lợi thế hiện tại có thể không kéo dài. Giá cao là yếu tố thuận lợi trong ngắn hạn, nhưng về dài hạn, ngành cà phê cần dựa vào chất lượng, thương hiệu và tính bền vững.

Theo thông tin trên website của Vicofa, trong thời gian qua, để nâng cao giá trị cà phê Việt Nam, các doanh nghiệp đang đẩy mạnh xây dựng các nhà máy sản xuất cà phê chế biến. Đến nay, tổng công suất các nhà máy chế biến cà phê hòa tan vào khoảng 110.000 tấn thành phẩm/năm, tương đương khoảng 250.000 tấn cà phê nhân. Dự kiến công suất sản xuất cà phê sấy phun và sấy thăng hoa tại Việt Nam sẽ tăng trong giai đoạn 2025-2026.

Trong bối cảnh thị trường cà phê toàn cầu đang có sự dịch chuyển mạnh, nhất là tại thị trường Trung Quốc (nơi đang dần hình thành văn hóa uống cà phê, nhất là ở giới trẻ và người lao động đô thị), các doanh nghiệp cà phê Việt Nam đang đẩy mạnh đầu tư vùng nguyên liệu và chế biến sâu với các sản phẩm như cà phê rang xay, cà phê hòa tan, cà phê đặc sản...

“Việc đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm cà phê giá trị cao, cà phê có chứng nhận bền vững và tận dụng tốt các FTA, hứa hẹn sẽ giúp cho ngành cà phê duy trì kim ngạch xuất khẩu ở mức cao trong thời gian tới”, Vicofa chia sẻ.

2 Hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán

CTCP Cà phê Petec (Mã: PCF): Kỳ vọng có lãi cả năm 116 triệu đồng



Hội đồng quản trị CTCP Cà phê Petec mới đây đã phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Năm nay, công ty đặt mục tiêu doanh thu hơn 1,9 tỷ đồng, giảm nhẹ so với kế hoạch 2 tỷ đồng năm 2025. Công ty kỳ vọng sẽ có lãi trước thuế khoảng 116 triệu đồng, tăng 16% so với kế hoạch lãi 100 triệu đồng năm trước.

Ngày 12/1, Cà phê Petec cũng đã có văn bản gửi lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cho biết vốn chủ sở hữu của công ty là 21,4 tỷ đồng nhỏ hơn 30 tỷ đồng.

Điều này khiến công ty chưa đáp ứng điều kiện về vốn chủ sở hữu của công ty đại chúng theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật số 56 (Công ty có vốn

điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên).

Theo điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật số 56: “1. Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây: a) Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ”;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 11 Luật số 56 quy định: “Công ty đại chúng có cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 vẫn đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 mà đến ngày 01 tháng 01 năm 2026 không đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 1 của Luật này thì bị hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Luật này, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định hủy tư cách công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 01 năm 2026. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội cà phê – Cacao Việt Nam (VICOFA)
Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)
Tổng Cục Hải quan
Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO)
Barchart
Bộ Nông nghiệp Mỹ
Bảo Nông nghiệp Việt Nam

Thời báo Ngân hàng
Báo Sài Gòn Giải phóng
Cổng thông tin điện tử Ủy ban Quản lý
vốn nhà nước tại doanh nghiệp
Báo cáo tài chính của doanh nghiệp
Tạp chí Diễn đàn doanh nghiệp

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường cà phê năm 2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường cà phê quý III/2025
- Báo cáo thị trường cà phê tháng 10/2025
- Báo cáo thị trường cà phê tháng 11/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Trần Đức Quỳnh, Văn Thị Minh Hằng**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP